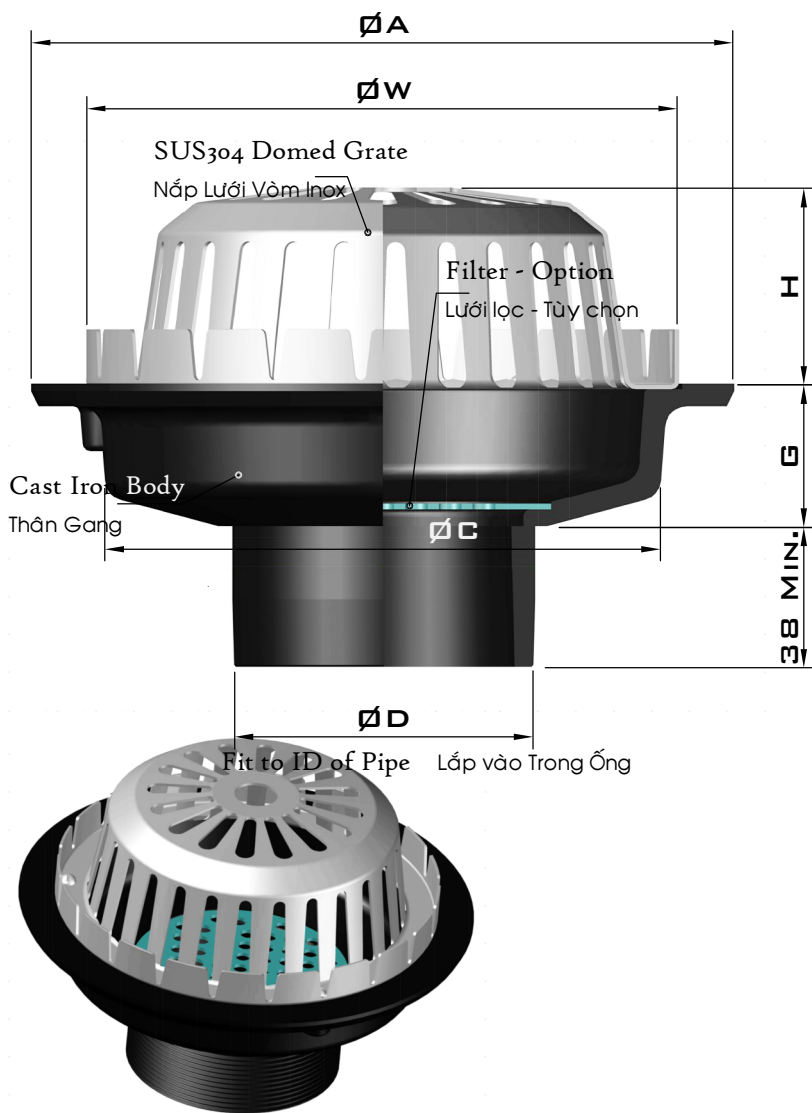
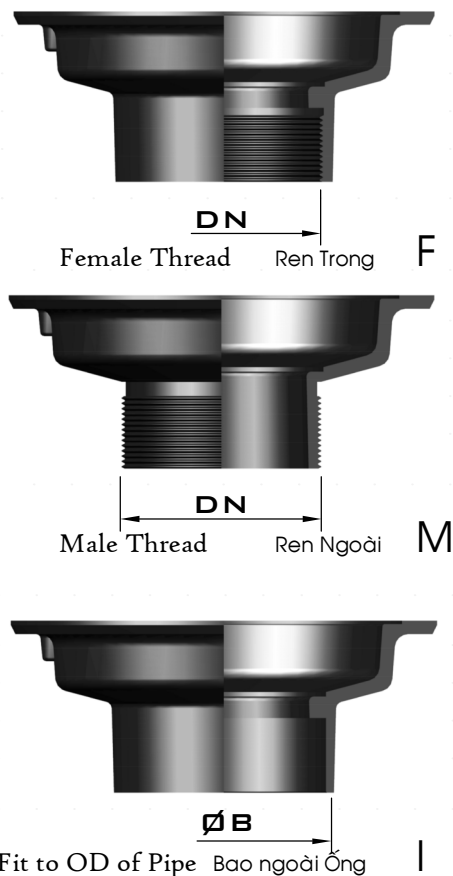


Kiểu R5 Model



Options: Pipe Connection
Tùy chọn: Cách Nối Ống



Pipe Size	$\varnothing A$	$\varnothing B$	$\varnothing C$	$\varnothing D$	G	H	$\varnothing W$	Free Area	Code	With/Without Filter
Kích thước Ống	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	Diện tích Rãnh thoát (mm ²)	Mã số	Có/Không có Lọc rác
DN50	2	182	61	152	52	38	52	12,000	R5060 O 182 R ? 61C	2/0
DN65	2 1/2	182	76	152	67	38	52	12,000	R5075 O 182 R 0 61C	
DN80	3	182	90	152	81	38	52	12,000	R5090 O 182 R 0 61C	
DN100	4	182	110	152	98	38	52	12,000	R5110 O 182 R 0 61C	
DN100	4	182	115	152	102	38	52	12,000	R5114 O 182 R 0 61C	
DN125	5	300	141	230	125	67	81	28,000	R5140 O 300 R 0 61C	Connecting Method
DN150		300	160	230	148	67	81	28,000	R5160 O 300 R 0 61C	Cách Lắp
DN150	6	300	169	230	152	67	81	28,000	R5168 O 300 R 0 61C	vào Ống
DN200	8	300	220	230	180	67	81	28,000	R5200 ? 300 R 0 61C	F/M/O/I